

Bản án số: 14/2023/HS-ST  
Ngày 14-03-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Thanh

Ông Lưu Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Lý Minh Tồn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 03 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh Bc1, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1994 tại U Minh Thượng, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp MC, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Phạm Văn L và bà Lê Thị M; vợ là Dương Thị Y N và có 01 con (đã ly hôn, con sống với mẹ); tiền án: Ngày 22/11/2018, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù giam, theo Bản án số: 08/2019/HSST ngày 05/04/2019; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 03/02/2015, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù giam, theo Bản án số: 27/2015/HSST ngày 11/08/2015; Ngày 27/05/2016, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù giam, theo Bản án số: 36//2016/HSST ngày 22/09/2016. Bị cáo bị tạm

giam từ ngày 24/10/2022 cho đến ngày 16/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn Bc2, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1997 tại Vĩnh Thuận, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TL, xã TT, huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đi; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 21/9/2020, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù giam, theo Bản án số: 08/2021/HSST ngày 20/5/2021; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Triệu Văn Bh, sinh năm 1962. Địa chỉ: Kp 3, thị trấn T 11, huyện An Minh, Kiên Giang, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/3/2022, Phạm Thanh Bc1 điện thoại rủ Trương Văn Bc2 đến nhà chơi, Bc2 đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nhà Bc1. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Bc1 rủ Bc2 đi T11 chơi, Bc2 đồng ý nên Bc1 lấy xe mô tô biển số 61H8 - 5328 của mẹ ruột tên Lê Thị M, rồi chở Bc2 đi từ nhà ra tuyến lộ Hành lang ven biển phía nam thuộc huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau rồi chạy về hướng huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi, Bc1 nói với Bc2 tìm tài sản ai để sơ hở, lấy trộm đem về bán kiếm tiền tiêu xài thì Bc2 thông nhất. Khi đến cầu Chệt Ốt thuộc kp 3, thị trấn T11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Bc1 thấy vườn trồng mai của ông Triệu Văn Bh phía dưới gần cầu, nên điều khiển xe xuống lộ đal đi một đoạn khoảng 300m thì quay xe lại ra đến dốc lên chân cầu, Bc1 dừng xe lại rồi kêu Bc2 vào nhổ mai, Bc2 đi vào nhưng sợ bị phát hiện nên quay lại ngồi lên xe cảnh giới, còn Bc1 đi vào nhổ 01 mai cây mai đã cắt tán, ở phía trước cặp bên nhà ông Bh rồi mang ra xe, Bc1 ngồi phía sau giữ cây mai, Bc2 thì điều khiển xe chạy về theo đường cũ. Khi đến nhà ông Trần Văn Đ, thuộc ấp K1, xã TT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, Bc1 và Bc2 khiêng cây mai vừa lấy trộm được, để cặp bên nhà sau ông Đ (ông Đ không hay biết) rồi cả hai về nhà Bc1 ngủ.

Đến sáng ngày 19/3/2022, khi Bc2 về nhà thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận mời làm việc, Bc2 thừa nhận cùng với Bc1 thực hiện hành vi trộm cắp cây mai của ông Bh vào tối ngày 18/3/2022, làm việc với Cơ quan điều tra Bc1 cũng thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận lập hồ sơ, thu giữ cây mai tại nhà ông Trần Văn Đ, sau đó chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, bị can Phạm Văn Bc1 và bị can Trương Văn Bc2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Minh, kết luận như sau: 01 (một) cây mai vàng trồng được 20 năm, đã cắt tán, hoành thân gốc 35cm, cao 1,65m, tán ngang rộng nhất 90cm, có giá trị 4.500.000 đồng.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã tạm giữ: 01 (một) cây mai vàng trồng được 20 năm, đã cắt tán, hoành thân gốc 35cm, cao 1,65m, tán ngang rộng nhất 90cm. Sau khi phục vụ cho công tác điều tra và định giá tài sản đã trả lại cho bị hại là ông Triệu Văn Bh.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61H8 - 5328 mà bị can Bc1 và bị can Bc2 dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định là của mẹ ruột bị can Bc1 là bà Lê Thị M cho Bc1 mượn để làm phương tiện đi lại, khi Bc1 chở Bc2 đi trộm cắp tài sản bà M không hay biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

*Về trách nhiệm dân sự,* Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-AM ngày 05-01-2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Phạm Thanh Bc1 và Trương Văn Bc2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc1, Bc2 phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1 từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Bc2 từ 09 đến 12 tháng tù. Về dân sự xem xét theo quy định.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại: vắng mặt nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Thấy họ đã có lời khai, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên việc vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2022, tại kp 3, thị trấn Thới 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Phạm Văn Bc1 và bị cáo Trương Văn Bc2 đã lợi dụng sơ hở của người dân, lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng của người bị hại là ông Triệu Văn Bh. Giá trị tài sản mà bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 trộm cắp, theo kết luận định giá là 4.500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng đêm tối, sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo cùng cố ý phạm tội nên là đồng phạm nhưng do tính chất giản đơn nên không phải là phạm tội có tổ chức; trong đó bị cáo Bc1 là người

khởi xướng, rủ rê bị cáo Bc2. Hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. HĐXX thấy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quy định mức hình phạt.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo Bc1, Bc2 đã phạm tội ít nghiêm trọng, có 01 tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình thấy bị cáo Bc1 là người khởi xướng và có nhân thân xấu nên mức hình phạt cao hơn bị cáo Bc2.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: không phát sinh.

[9] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: bị cáo Phạm Thanh Bc1 và Trương Văn Bc2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh Bc1 15 (mười lăm) tháng tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến ngày 16/12/2022.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Bc2 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm tính thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/10/2022.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3- Về biện pháp tư pháp: không phát sinh

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc2, Bc1 mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2023). Bị hại vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. MT, H. U Minh Thượng, KG;
- UBND X. TT, H. Vĩnh Thuận, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**